

THÔNG TƯ

Về việc qui định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 106/2008/NĐ-CP ngày 19/9/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 151/2006/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2007/TT-BTC ngày 25/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Bộ Tài chính qui định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư như sau:

Điều 1. Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 11,4%/năm, bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi là 6,6%/năm.

Điều 2. Lãi suất cho vay tín dụng xuất khẩu của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 11,4%/năm, bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi là 6,6%/năm.

Điều 3. Mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư đối với dự án vay vốn bằng đồng Việt Nam là 2,4%/năm, đối với dự án vay vốn bằng ngoại tệ là 0,8%/năm.

Điều 4. Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư áp dụng cho các dự án ký hợp đồng lần đầu tiên kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2011 và thay thế Quyết định số 3280/QĐ-BTC ngày 25/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư.

Hội đồng quản lý, Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam, chủ đầu tư các dự án vay vốn tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- VP Trung ương và các Ban của Đảng;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm soát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VP ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ, Website BTC;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Vụ TCNH;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà